

Bài trắc nghiệm Sinh học - II. Dạng TN đúng sai: (13 câu)

Câu 1 Khi nói về vai trò của các hệ thống vận chuyển các chất thì phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai? a. Có 2 con đường vận chuyển các chất trong thân. b. Mạch gỗ vận chuyển được các chất từ rễ lên tận lá, còn mạch rây vận chuyển các chất từ lá đến rễ cây. c. Mạch rây vận chuyển nước và ion khoáng mà các tế bào lông hút ở rễ hấp thụ được trên lá. d. Mạch gỗ vận chuyển các chất hữu cơ tổng hợp được ở lá đến từng tế bào nhận.

a. Đúng

b. Sai

Câu 2 Mỗi nhận định sau đúng hay sai khi nói về vai trò của nước? a. Điều hòa nhiệt độ của cơ thể thực vật. b. Là dung môi hòa tan các chất, tham gia vào quá trình vận chuyển vật chất trong cây. c. Là nguyên liệu, môi trường của các phản ứng sinh hóa. d. Là thành phần cấu tạo của tế bào.

a. Đúng

b. Sai

Câu 3 Mỗi nhận định sau đúng hay sai khi nói về vai trò của các nguyên tố khoáng? a. Magnesium (Mg) là thành phần của thành tế bào, hoạt hóa enzyme thủy phân ATP và phospholipid. b. Calcium (Ca) là thành phần của nucleic acid, phospholipid, ATP và một số coenzyme. c. Phosphorus (P) là thành phần của diệp lục, tham gia hoạt hóa enzyme liên quan đến sự vận chuyển gốc phosphate. d. Potassium (K) điều tiết đóng mở khí khổng, cân bằng nước, áp suất thẩm thấu; thúc đẩy sự vận chuyển các chất.

a. Đúng

b. Sai

Câu 4 Mỗi nhận định sau đúng hay sai khi mô tả các triệu chứng tương ứng ở lá do sự thiếu hụt các nguyên tố? a. Thiếu K lá màu vàng; mép phiến lá màu cam đỏ. b. Thiếu P lá nhỏ, màu lục đậm; thân, rễ kém phát triển. c. Thiếu N cây bị còi cọc, chóp lá hóa vàng. d. Thiếu Mg lá màu vàng nhạt, mép lá màu đỏ.

a. Đúng

b. Sai

Câu 5 Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về nguyên nhân làm tế bào lông hút luôn ưu trương so với dung dịch đất? a. Rễ hấp thụ các ion khoáng từ đất và tích lũy các chất tan từ quá trình chuyển hóa vật chất. b. Thoát hơi nước ở lá làm giảm lượng nước ở tế bào lông hút. c. Rễ tiết các chất làm phân giải các chất tan trong dung dịch đất. d. Rễ hấp thụ nước và tích lũy nước từ quá trình chuyển hóa vật chất.

a. Đúng

b. Sai

Câu 6 Khi nói về ảnh hưởng của nhiệt độ đến quang hợp, mỗi nhận định sau đúng hay sai? a. Khi tăng nhiệt độ thì cường độ quang hợp tăng lên. b. Nhiệt độ tối ưu cho quang hợp ở cây nhiệt đới cao hơn cây ôn đới. c. Cây vùng lạnh có thể quang hợp ở nhiệt độ thấp hơn 0°C . d. Nhiệt độ tối ưu cho quang hợp khác nhau tùy theo từng loài.

a. Đúng

b. Sai

Câu 7 Khi nói về đặc điểm chung của pha tối quang hợp ở hai loài Dứa và Ngô, mỗi nhận định sau đúng hay sai? a. Cố định CO_2 đầu tiên diễn ra vào ban ngày. b. Có giai đoạn cố định CO_2 theo chu trình Calvin. c. Tạo ra hợp chất G3P để tổng hợp các chất hữu cơ khác nhau trong tế bào. d. Có điểm bù CO_2 thấp.

a. Đúng

b. Sai

Câu 8 Khi nói về các phương pháp được sử dụng để nâng cao năng suất cây trồng, mỗi nhận định sau đúng hay sai? a. Bón phân và tưới tiêu hợp lý. b. Tăng tổng diện tích lá cây trồng. c. Gieo trồng đúng thời vụ. d. Tạo giống có cường độ quang hợp cao.

a. Đúng

b. Sai

Câu 9 Khi nói về quang hợp ở thực vật, mỗi nhận định sau đúng hay sai? a. Chu trình Calvin tồn tại ở cả 3 nhóm thực vật C3, C4 và CAM. b. O₂ được tạo ra trong pha sáng có nguồn gốc từ phân tử CO₂. c. Pha tối (pha cố định CO₂) diễn ra trong xoang tilacôit của lục lạp. d. Quá trình quang hợp ở các nhóm thực vật C3, C4 và CAM chỉ khác nhau chủ yếu ở pha sáng.

a. Đúng

b. Sai

Câu 10 Khi nói về pha sáng của quá trình quang hợp ở thực vật, mỗi nhận định sau đúng hay sai? a. Pha sáng chuyển hóa quang năng thành hóa năng trong ATP và NADPH. b. Pha sáng diễn ra trong chất nền (stroma) của lục lạp. c. Oxygene trong quang hợp được tạo ra từ pha sáng. d. Pha sáng phụ thuộc vào cường độ ánh sáng và thành phần quang phổ của ánh sáng.

a. Đúng

b. Sai

Câu 11 Khi nói về phân giải một phân tử pyruvate (3C) trong hô hấp hiếu khí 1 phân tử glucose, mỗi nhận định sau đúng hay sai? a. Phân giải hoàn toàn 1 phân tử pyruvate tạo ra 3 phân tử CO₂. b. Phân giải hoàn toàn 1 phân tử pyruvate tích lũy được 2 phân tử ATP. c. Phân giải hoàn toàn 1 phân tử pyruvate giải phóng được 6 phân tử NADH. d. Quá trình phân giải phân tử pyruvate diễn ra hoàn toàn trong chất nền ti thể.

a. Đúng

b. Sai

Câu 12 Một nhóm học sinh đã tiến hành thí nghiệm sau: Lấy 2 cốc nước vôi trong giống nhau, đặt lên 2 tấm kính ướt rồi dùng 2 chuông thủy tinh A và B úp vào, trong chuông A có đặt một chậu cây. Cho cả 2 chuông thí nghiệm vào chỗ tối. Sau khoảng 6 giờ, thấy cốc nước vôi ở chuông A bị đục và trên mặt có một lớp váng trắng dày, cốc nước vôi ở chuông B vẫn còn trong và trên mặt chỉ có một lớp váng trắng rất mỏng. mỗi nhận định sau đúng hay sai?
a. Thí nghiệm được tiến hành trong tối để tăng cường quá trình hô hấp ở thực vật. b. Thí nghiệm này nhằm chứng minh qua trình hô hấp ở thực vật thải CO_2 . c. Cốc nước vôi ở chuông A bị vẩn đục và mặt trên có 1 lớp váng trắng dày là do quá trình hô hấp của cây đã thải ra khí CO_2 . d. Lớp váng trắng mỏng trên mặt cốc nước vôi ở chuông B là vì không khí ở chuông B cũng có một lượng nhỏ CO_2 .

a. Đúng

b. Sai

Câu 13 Khi nói về hô hấp hiếu khí của thực vật, mỗi nhận định sau đúng hay sai? a. Nếu không có O_2 thì không xảy ra hô hấp hiếu khí. b. Quá trình hô hấp hiếu khí tạo ra ATP và nhiệt năng. c. Phân tử O_2 tham gia vào toàn bộ quá trình hô hấp. d. Quá trình hô hấp hiếu khí diễn ra ở ti thể.

a. Đúng

b. Sai

Câu 14 Khi nói về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Sinh vật sẽ không thể tồn tại và phát triển nếu không thực hiện trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng. II. Tất cả các chất hữu cơ được tạo ra từ quá trình đồng hóa ở tế bào chỉ để xây dựng cơ thể và dự trữ năng lượng. III. Các chất thải, chất độc hại ứ đọng trong cơ thể sinh vật có thể gây rối loạn các hoạt động sống, thậm chí gây tử vong. IV. Thực vật là nhóm sinh vật duy nhất có khả năng tổng hợp chất hữu cơ từ chất vô cơ.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 15 Nước chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm khối lượng tươi của thực vật?

A. 10-20%

B. 30-50%

C. 50-70%

D. 70-90%

Câu 16 Trong thành phần cấu tạo của cơ thể sinh vật có hơn 50 nguyên tố khoáng, có khoảng bao nhiêu nguyên tố khoáng được xem là nguyên tố khoáng thiết yếu với cây?

A. 5

B. 11

C. 17

D. 25

Câu 17 Khi nói về dòng mạch gỗ, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Nước và chất khoáng từ rễ, qua thân, lên lá theo mạch gỗ. II. Mạch gỗ được cấu tạo bởi các tế bào sống, thành tế bào thấm lignin. III. Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là nước, chất khoáng và một số chất tan khác. IV. Các tế bào mạch gỗ xếp chồng lên nhau theo chiều thẳng đứng, thông với nhau qua các lỗ ở đầu tận cùng.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 18 Khi nói về dòng mạch rây, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Trong mạch rây, các chất vận chuyển chỉ di chuyển theo một hướng, từ lá xuống rễ. II. Các tế bào ống rây xếp chồng lên nhau theo chiều thẳng đứng và thông với nhau qua các lỗ ở hai đầu của tế bào. III. Thành phần chủ yếu của dịch mạch rây là nước, chất khoáng và một số chất tan khác. IV. Mạch rây có thể nhận nước từ mạch gỗ chuyển sang, đảm bảo cho quá trình vận chuyển chất tan diễn ra thuận lợi.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 19 Khi nói về quá trình biến đổi nitrate và amonium ở thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Nitrogen ở dạng NH_4^+ và NO_3^- sau khi được cây hấp thụ sẽ biến đổi thành nitrogen trong các hợp chất hữu cơ. II. Trong cây, NO_3^- được khử thành NH_4^+ do xúc tác của enzyme nitrate reductase và nitrite reductase. III. Hình thành amide giúp giải độc cho tế bào khi lượng NH_3 tích lũy quá nhiều. IV. Hình thành amide là cơ chế dự trữ ammonium cho tế bào thực vật.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 20 Trong các biện pháp sau đây, có bao nhiêu biện pháp giúp cho bộ rễ cây phát triển? I. Phơi ải đất, cày sâu, bừa kĩ. II. Tưới nước đầy đủ và bón phân hữu cơ cho đất. III. Giảm bón phân vô cơ và hữu cơ cho đất. IV. Vun gốc và xới đất cho cây.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 21 Một học sinh sử dụng dung dịch phân bón để bón qua lá cho cây cảnh trong vườn. Để bón phân hợp lý, học sinh trên cần thực hiện bao nhiêu chỉ dẫn sau đây? I. Bón đúng liều lượng. II. Không bón khi trời đang mưa. III. Không bón khi trời nắng gắt. IV. Bón phân phù hợp với thời kì sinh trưởng của cây.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 22 Để đạt năng suất cao trong trồng trọt, nông dân cần thực hiện bao nhiêu biện pháp sau đây? I. Cần đảm bảo mật độ gieo trồng nhằm cung cấp đủ ánh sáng cho cây. II. Cần bón phân đúng loại, đúng liều lượng, đúng thời điểm và đúng phương pháp. III. Tăng cường bón phân vô cơ để đáp ứng nhu cầu dưỡng dưỡng của cây. IV. Cần tưới tiêu hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu nước của cây.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 23 Khi nói về quá trình trao đổi nước và khoáng ở thực vật có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Nguyên tố khoáng hòa tan trong nước, do vậy trao đổi khoáng có thể đồng thời với trao đổi nước. II. Nước và các chất khoáng được vận chuyển từ lông hút vào mạch gỗ của rễ theo con đường gian bào và con đường tế bào chất. III. Thoát hơi nước ở lá tạo động lực kéo dòng mạch gỗ đi theo một chiều từ rễ lên thân và lá. IV. Hoạt động trao đổi nước và chất khoáng có thể chịu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 24 Khi nói về các phương pháp được sử dụng để nâng cao năng suất cây trồng, có bao nhiêu phương pháp sau đây đúng? I. Bón phân và tưới tiêu hợp lý. II. Tăng tổng diện tích lá cây trồng. III. Gieo trồng đúng thời vụ. IV. Tạo giống có cường độ quang hợp cao.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 25 Khi nói về pha sáng của quá trình quang hợp ở thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Pha sáng chuyển hóa quang năng thành hóa năng trong ATP và NADPH. II. Pha sáng diễn ra trong chất nền (stroma) của lục lạp. III. Oxygene trong quang hợp được tạo ra từ pha sáng. IV. Pha sáng phụ thuộc vào cường độ ánh sáng và thành phần quang phổ của ánh sáng.

A. 4

B. 3

C. 1

D. 2

Câu 26 Khi nói về quang hợp ở thực vật, có bao nhiêu nhận xét sau đây đúng? I. Thực vật C4 có cường độ quang hợp cao hơn thực vật C3. II. Thực vật CAM thích nghi với môi trường khô hạn. III. Chu trình Calvin chỉ có trong pha tối ở thực vật C3. IV. Pha sáng của tất cả các loài thực vật đều cơ bản giống nhau.

A. 4

B. 2

C. 3

D. 1

Câu 27 Trong quá trình lên men 1 phân tử glucose, số lượng phân tử ATP được tích lũy là bao nhiêu?

A. 2

B. 1

C. 26-28

D. 30-32

Câu 28 Khi nói về hô hấp hiếu khí của thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Nếu không có O₂ thì không xảy ra hô hấp hiếu khí. II. Quá trình hô hấp hiếu khí tạo ra ATP và nhiệt năng. III. Phân tử O₂ tham gia vào giai đoạn cuối cùng của toàn bộ quá trình hô hấp. IV. Quá trình hô hấp hiếu khí diễn ra một số giai đoạn ở ti thể.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app